

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
GIAI ĐOẠN 2020-2025,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Điện Biên Phủ, tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT
GIAI ĐOẠN 2020-2025 TẦM NHÌN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến sự nghiệp đổi mới giáo dục Việt Nam. Để thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trên cơ sở đó, Trường THPT Phan Đình Giót xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2015- 2020 và trước đây.

Trường THPT Phan Đình Giót được thành lập vào năm 2000, đóng chân trên địa bàn phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ. Trong hơn 20 năm xây dựng và phát triển, nhà trường vinh dự và tự hào được đón nhận Huân chương lao động Hạng Ba, Huân chương Lao động Hạng Nhì, được UBND tỉnh công nhận là trường chuẩn quốc gia năm 2013, 2018. Đây là những mốc son đánh dấu sự phát triển, trưởng thành của nhà trường, đồng thời cũng là sự ghi nhận của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội đối với những cố gắng, nỗ lực của các thể hệ thầy và trò trường THPT Phan Đình Giót.

Với sự nỗ lực cố gắng vượt mọi khó khăn, thi đua dạy tốt, học tốt của các thể hệ thầy và trò, trường THPT Phan Đình Giót đã và đang là một trong những địa chỉ đáng tin cậy của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của trường THPT Phan Đình Giót là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông; mặt khác trường THPT Phan Đình Giót sẽ cùng với các trường THPT trong toàn tỉnh, xây dựng ngành Giáo dục Đào tạo Điện Biên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Học sinh

1.1. Điểm mạnh

- Đa số học sinh có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt, lễ phép, kính trọng thầy cô, hoà nhã với bạn bè.
- Ham học hỏi, năng động, tích cực, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa.
- Có ý thức kế thừa truyền thống của các thế hệ đi trước.

1.2. Điểm yếu

- Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào.
- Phần lớn học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn, kiến thức nền còn hạn chế, kỹ năng sống còn chưa được rèn luyện nhiều.
- Vẫn còn học sinh có biểu hiện chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường và quy định của pháp luật.

2. Đội ngũ

2.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ vững vàng. Đa số tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, nhiệt tình, gần bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.
- 100% đạt chuẩn đào tạo, tỷ lệ trên chuẩn đào tạo cao (tỷ lệ 28,3%).
- Đội ngũ CB, GV, NV có ý thức tổ chức kỷ luật, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, luôn yêu nghề. Đảm bảo trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2. Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa chủ động trau dồi chuyên môn, chưa tích cực trong đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Một số giáo viên trẻ, kinh nghiệm quản lý, giáo dục học sinh còn hạn chế. Một số giáo viên bộ môn còn thiếu quan tâm trong việc quản lý nề nếp, thực hiện nội quy của học sinh trong giờ dạy, ngôn ngữ giao tiếp với học sinh chưa thân thiện, chuẩn mực.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường: Khó áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động chuyên môn lẫn phong trào.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

3.1. Điểm mạnh

- Trường có vị trí tại trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, thuận tiện đi lại, được đầu tư tương đối đầy đủ các hạng mục công trình.

- Hệ thống sân chơi, bãi tập rộng rãi, cách bố trí hệ thống cây bóng mát, cây cảnh tương đối hợp lý.

- Trang thiết bị dạy học đáp ứng cơ bản được nhu cầu dạy và học.

3.2. Điểm yếu

- Chưa đủ phòng bộ môn để thực hiện các môn học lựa chọn theo chương trình GDPT 2018.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

4. Thông tin

4.1. Điểm mạnh

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

4.2. Điểm yếu

- Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường: Tìm kiếm thông tin còn chậm.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý.

- Không lạm thu.

5.2. Điểm yếu

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp, chủ yếu là do ngân sách nhà nước cấp.

- Nguồn xã hội hoá còn hạn chế.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường: Hạn chế các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh khả quan, trên 530% học sinh đạt khá, giỏi.

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi ngày càng được chú trọng và nâng cao.

6.2. Điểm yếu

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít GV còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp.

- Một số bộ môn còn chưa đầu tư cao vào việc đào tạo học sinh giỏi nhất là ở các môn KHTN.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chưa có điều kiện quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

- Vẫn còn học sinh bỏ học giữa chừng, thi lại và lưu ban.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1. Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Có tầm nhìn chiến lược dài hạn, có Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Được sự tin nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống CB-GV-NV.

7.2. Điểm yếu

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng còn hạn chế.

- Chưa phát huy hết năng lực của giáo viên.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên còn bị áp lực về thời gian.

8. Tình hình đội ngũ

8.1. Tổ chức bộ máy

- Tổng số cán bộ, giáo viên toàn trường: 64. Trong đó:

+ Ban giám hiệu: 03;

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 53;

+ Phục vụ giảng dạy và nhân viên: 06 (02 cán bộ quản lý thiết bị, 01 cán bộ thư viện, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên y tế).

+ Bảo vệ: 02.

+ Nữ: 54 (84,4%).

+ Đảng viên: 53 (82,8%).

- Cơ cấu tổ chức: 6 tổ chuyên môn; 1 tổ Văn phòng.

TT		Nữ	Trình độ	
----	--	----	----------	--

	Đối tượng	Tổng số		<i>Thạc sỹ</i>	<i>Đại học</i>	<i>Cao đẳng</i>	<i>Trung cấp</i>	<i>Dưới chuẩn</i>	Đảng viên
1	CBQL	3	1	3	0	0	0	0	3
2	G.viên	53	48	15	38	0	0	0	48
3	N.viên	8	5	0	4	0	2	0	2
Tổng		64	54	18	42	0	3	0	53

8.2. Chất lượng đội ngũ

Về trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 15/53 (28,3%); đại học: 38/53 (71,7%);

Về trình độ chuyên môn: 11/53 giáo viên giỏi cấp tỉnh (chiếm 20,8%); 34/53 giáo viên giỏi cấp trường (chiếm 64,2%).

Hiện tại, Trường THPT Phan Đình Giót là 1 trong những đơn vị có tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh cao trong toàn tỉnh. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu. Đa số giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm, được ngành tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ chuyên môn như làm cốt cán trong công tác bồi dưỡng giáo viên cấp THCS, THPT; ra đề, chấm thi ...

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện đại hội XIII của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCHTW Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ chế mới về quản lý kinh tế- xã hội .

1.1. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

1.2. Thách thức

- Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- CBGV, NV chưa thực sự chủ động đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường.

- Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh.

- Mối quan hệ hợp tác giữa các thành viên được cải thiện.

2. Kinh tế

2.1. Thuận lợi: Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Thách thức: Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Thường nảy sinh tâm lý so sánh thu nhập của GV trong trường với việc làm thêm, dạy thêm bên ngoài.
- Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên tạo tâm lý không yên tâm công tác.

3. Văn hóa

3.1. Thuận lợi

- Đa số các thành viên đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.
- Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.
- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.
- Ý thức tốt việc xây dựng nền nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

3.2. Thách thức

- Mỗi người một cá tính, thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận.
- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ỳ trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.
- Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay nói khác hơn chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Giữa nhận thức và hành động còn nhiều khoảng cách khá xa. Tính bảo thủ của một bộ phận giáo viên- nhân viên là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa nhà trường.
- Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

4.1. Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ- Kỷ cương- Tình thương- Trách nhiệm”.

- Sự phối hợp giữa nhà trường- gia đình- xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4.2. Thách thức

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của một bộ phận học sinh.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Quản lý học sinh cần sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh. Mọi quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

*** Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài trường THPT Phan Đình Giót đối mặt với thời cơ và thách thức sau:**

*** Thời cơ:**

- Toàn ngành đang trong giai đoạn thực hiện việc đổi mới căn bản và toàn diện chương trình giáo dục phổ thông. Chương trình giáo dục của nhà trường, phương pháp giảng dạy đang được đổi mới mạnh mẽ theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Đây là thời cơ tốt để nhà trường thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Sự quan tâm của các cấp, các ngành, của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, của nhân dân đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo ngày càng được tăng cường. Đây là cơ hội tốt để nhà trường tìm được sự đồng thuận, ủng hộ đối với các chủ trương, kế hoạch giáo dục.

- Dự án Đường 60 m và Hạ tầng khung thành phố Điện Biên Phủ đang được thực hiện. Khi hoàn thiện, nhà trường sẽ có cơ hội tốt hơn để nâng cao vị thế, tăng cường quảng bá hình ảnh đến các tầng lớp xã hội và nhân dân.

*** Thách thức:**

- Chất lượng đội ngũ: Đội ngũ cán bộ quản lý đang trong thời kỳ vừa học, vừa làm vừa tích lũy kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý. Đội ngũ giáo viên một số bộ môn đa phần còn trẻ về tuổi đời, tuổi nghề, chưa đồng đều về năng lực, một số giáo viên chưa thực sự tích cực trong đổi mới.

- Thực tế sinh hoạt, học tập của học sinh nội trú: Học sinh gồm nhiều thành phần dân tộc khác nhau trên địa bàn nhiều huyện, có sự khác biệt nhất định về ngôn ngữ, phong tục, quan niệm sống là thách thức cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của nhà trường. Để xây dựng một môi trường học tập an toàn, thân thiện và hiệu quả, dung hoà được các bản sắc mỗi dân tộc trong nhà trường là nhiệm vụ quan trọng.

- Công tác quản lý học sinh bán trú còn là thách thức lớn đối với nhà trường. Giá thuê phòng trọ còn vượt quá khả năng của nhiều gia đình học sinh.

- Chất lượng học sinh: Chất lượng đầu vào thấp, chưa đồng đều, phần lớn học sinh còn hạn chế trong tiếp thu tri thức khoa học, hạn chế trong giao tiếp, kỹ năng thể hiện sự tự tin, một bộ phận học sinh chưa thoát khỏi hủ tục lạc hậu của dân tộc mình (kết hôn sớm, tục cúng, làm lí,...); kết quả học sinh giỏi thứ hạng còn chưa cao.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Mặt đạt được, nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Giữ vững được hiệu quả đào tạo cao, quy mô trường lớp ở mức độ vừa đủ để đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh.

- Cơ sở vật chất được đầu tư khá đầy đủ, sân trường có nhiều cây xanh và hoa, bóng mát; môi trường dạy học ngày càng được cải thiện; trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tập thể CB-GV-NV đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo Điều lệ quy định.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa để tăng thu nhập cho đội ngũ.

- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn của trường tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung của trường, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường và tư duy trong dạy học. Nêu cao tinh thần “Dân chủ- kỷ cương- tình thương- trách nhiệm”

2. Mặt chưa đạt được, nguyên nhân khách quan, chủ quan

2.1. Về mặt chủ quan

2.1.1. Về học sinh

- Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp.

- Phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em. Sự phối hợp với GVCN, với nhà trường trong giáo dục con em còn nhiều hạn chế.

- Học sinh bỏ học giữa chừng vẫn còn nhiều.

2.1.2. Về đội ngũ

*** Giáo viên**

- Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhảy bèn chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới.

- Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà ít quan tâm giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách.

- Ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỷ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...

- Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh, áp lực duy trì sĩ số... nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường để tái tạo sức lao động cho giáo viên còn hạn hẹp, không thể kịp với tốc độ phát triển của xã hội.

*** Nhân viên**

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản.

- Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều.

*** Cán bộ quản lý và cán bộ chủ chốt**

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ.

- Chưa tích cực trong các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động do đoàn thể tổ chức.

2.1.3. Về cơ sở vật chất

- Chưa có đầy đủ các phòng bộ môn các môn CN, Sinh học, Âm nhạc, Mỹ thuật.

- Trường có bộ phận duy tu, bảo quản cơ sở vật chất nhưng đôi khi chưa sửa chữa kịp thời các thiết bị dạy học, điện, máy móc...

- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững.

2.2. Về mặt khách quan

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên thường thay đổi, chưa có tính nhất quán cao nhất trong việc triển khai hướng dẫn thực hiện

công tác chuyên môn, tổ chức kiểm tra, đánh giá thi cử làm cho cơ sở khó khăn trong việc định hướng hoạt động lâu dài.

- Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, kết quả hoạt động và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:

- + Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh;
- + Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm;
- + Quản lý nhân sự;
- + Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch...

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên.

- Xây dựng tinh chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.

- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác thi đua- khen thưởng.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên, Công đoàn trường.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên ôn tập và thi các lớp cao học chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ quản lý giáo dục và các lớp lý luận chính trị.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy-học và công tác quản lý.

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn. Đội ngũ tâm huyết, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng, đào tạo ra những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn lên, thành đạt và hạnh phúc.

3. Giá trị cốt lõi

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;
- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;
- Tính đoàn kết, tính trung thực;
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;
- Tính kiên trì;
- Năng động;
- Hòa nhập.

4. Phương châm hành động

“Dân chủ, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn”

C. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phân đấu giữ vững các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia; giữ ổn định và dần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh; định hướng, tư vấn nghề nghiệp tốt để học sinh vững vàng học tiếp ĐH-CD-TCCN hoặc đi vào cuộc sống lao động sản xuất, tự thân khởi nghiệp, lập nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn thân thiện để nhà trường trở thành địa chỉ tin cậy cho học sinh các dân tộc lựa chọn theo học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với nhà trường

a) Duy trì quy mô trường lớp

- Phân đầu duy trì tốt quy mô trường lớp trong các năm học tiếp theo. Duy trì là trường hạng I với 23-25 lớp, từ 850-950 học sinh.

b) Phân đầu giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

- Có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong có 70% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp trường trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 5%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

- Chất lượng giáo dục:

+ Học lực: Xếp loại giỏi đạt từ 5% trở lên; Xếp loại khá đạt từ 40% trở lên; Xếp loại yếu, kém không quá 5%.

+ Hạnh kiểm: Xếp loại khá, tốt đạt từ 90% trở lên; Xếp loại yếu không quá 2%;

+ Tỷ lệ học sinh đạt điểm sàn đại học (theo khu vực): 60%; Tỷ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh trên 30% số học sinh dự thi.

+ Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT trên 95%.

c) Về thi đua: Phân đầu hằng năm đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Đối với Công đoàn cơ sở

Phân đầu được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh, được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen.

2.3. Đối với Đoàn thanh niên

Phân đầu được công nhận danh hiệu Cơ sở Đoàn vững mạnh, được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của BCH Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Tỉnh ủy Điện Biên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

3.2. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, hiệu quả công tác trong nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua bằng những hoạt động thiết thực, gắn với đổi mới giáo dục. Tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3.3. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong các lĩnh vực hoạt động.

3.4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì quy mô trường, lớp, huy động học sinh đi học chuyên cần, đảm bảo tốt chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp, nâng dần hiệu quả đào tạo.

3.5. Tăng cường thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, rèn phương pháp tự học cho học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống; đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát huy năng lực, sở trường của học sinh; tích cực giáo dục lý tưởng, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

3.6. Tổ chức tốt việc đánh giá, xếp loại học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Coi kiểm tra, đánh giá là khâu then chốt nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy, đồng thời nhằm đánh giá đúng thực chất hiệu quả, chất lượng giảng dạy của thầy, chất lượng rèn luyện, học tập của trò.

3.7. Phát huy tối đa công năng của hệ thống các công trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có. Thường xuyên kiểm tra, tu sửa, thay thế bổ sung để phục vụ tốt việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy và học tập.

3.8. Chăm lo tốt đến đời sống cho học sinh nội trú, thực hiện đầy đủ, kịp thời các loại chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thực hiện thu chi tài chính đúng các quy định, tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí.

D. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Công tác tư tưởng, chính trị

a) Mục tiêu

- Cán bộ, giáo viên được quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước. Duy trì khối đoàn kết, gắn bó trong cơ quan, phấn đấu để mỗi nhà giáo trở thành tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tập thể học sinh đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, học tập và rèn luyện. Tạo dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện trong các tập thể lớp và trong toàn trường.

b) Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng; tích cực tuyên truyền pháp luật cho CBGV, NV và HS.

- Tích hợp việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào với việc thực hiện nhiệm vụ năm học, với kế hoạch hoạt động chuyên môn, hoạt động dạy và học trên lớp cũng như các hoạt động tập thể được tổ chức trong nhà trường.

- Tổ chức thường xuyên việc sơ, tổng kết việc thực hiện theo định kỳ nhằm đúc rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch kịp thời theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động nhằm vinh danh các tổ chức, cá nhân đạt thành tích tốt trong từng lĩnh vực công tác nhằm tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Xây dựng, phát triển đội ngũ

a) Mục tiêu: Duy trì ổn định quy mô, phấn đấu xây dựng và giữ ổn định đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

Phấn đấu 100% cán bộ quản lý có trình độ trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

Phấn đấu 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn đào tạo, trong đó có trên 30% giáo viên có trình độ thạc sỹ.

Phấn đấu 100% giáo viên được xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp, trong đó có trên 70% giáo viên xếp loại xuất sắc.

b) Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, kế hoạch biên chế hằng năm phù hợp với tình hình cụ thể.

- Tạo điều kiện, động viên giáo viên tham gia các khóa học bồi dưỡng, tập huấn nâng cao lý luận chính trị, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

- Tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tối đa tiềm năng của giáo viên, nhất là giáo viên giỏi tâm huyết với sự nghiệp giáo dục. Nhân rộng điển hình nhằm tạo động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng phấn đấu.

- Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường, lớp học

a) Mục tiêu

- Tiếp tục chuẩn hóa và hiện đại hóa CSVC, từng bước trang bị các thiết bị dạy học hiện đại.

- Tăng cường sử dụng, phát huy tối đa công năng của các trang thiết bị dạy học đã được đầu tư. Xây dựng thư viện đạt chuẩn, tăng cường và phát triển văn hóa đọc trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Từng bước cải tạo cơ sở vật chất hiện có nhằm góp phần tạo dựng môi trường giáo dục có tính sư phạm cao, thân thiện với môi trường và giúp tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tăng cường tôn tạo cảnh quan, tạo sân chơi, bãi tập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đồng thời mở cổng trường vào các giờ nghỉ để nhân dân có thể vào trường tập luyện nâng cao sức khỏe.

b) Giải pháp

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng thiết bị dạy học.
- Sử dụng triệt để và có hiệu quả CSVC và các thiết bị dạy học hiện có.
- Tăng cường tổ chức các trò chơi, các hoạt động tập thể (tăng cường độ và chất lượng tổ chức).

- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; cho giáo viên xây dựng kế hoạch làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Tổng hợp, báo cáo việc sử dụng thiết bị dạy học theo từng tháng cho bộ phận quản lý chuyên môn nhà trường, kịp thời nhắc nhở chấn chỉnh hiện tượng dạy chay, không sử dụng thiết bị hiện có.

- Phân công khu vực vệ sinh, chăm sóc cây cảnh, chậu hoa một cách hợp lý và có chất lượng tốt.

- Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp học, ý thức vệ sinh khi ăn uống tại căng tin.

- Chuẩn bị đầy đủ CSVC phục vụ dạy và học. Bàn giao phòng học và CSVC trong phòng học cho từng lớp, GVCN quản lý và chịu trách nhiệm.

- Từng bước trang bị và sửa chữa để Thư viện trường đạt chuẩn theo quy định. Tuyên truyền rộng rãi để cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng các tài liệu, sách báo trong thư viện. Hằng năm, đầu tư, bổ sung các đầu sách, tư liệu tham khảo.

4. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục

a) Mục tiêu

- Thực hiện nghiêm ngặt và có chất lượng tốt đối với chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Từng bước đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại học sinh theo định hướng phát triển năng lực.

- Phân đầu 100% giáo viên có hồ sơ chuyên môn xếp loại khá trở lên, trong đó có 80% xếp loại tốt. Phân đầu 100% giáo viên có trình độ giảng dạy từ khá trở lên, trong đó có trên 70% giáo viên giỏi các cấp.

- Phân đầu duy trì và thực hiện tốt các chỉ số về chất lượng giáo dục đối với trường chuẩn quốc gia. Cụ thể là: Phân đầu duy trì tốt sĩ số, giảm dần tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%. Về học lực: Xếp loại giỏi đạt từ 5% trở lên ; Xếp loại khá đạt từ 40% trở lên ; Xếp loại yếu, kém không quá 5%. Về hạnh kiểm: Xếp loại khá, tốt đạt từ 90% trở lên ; Xếp loại yếu không quá 2%. Tỷ lệ chuyển lớp, TN THPT đạt trên 95%.

b) Giải pháp

- Coi trọng công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên nhằm đáp ứng các yêu cầu của đổi mới giáo dục. Coi đây là khâu then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Giao những giáo viên cốt cán nhiệm vụ giúp đỡ trực tiếp về chuyên môn cho những giáo viên trẻ, mới dạy khối 12, mới tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc giáo viên, học sinh thực hiện các quy định về chuyên môn. Coi nền nếp là nền tảng để thực hiện việc nâng cao chất lượng dạy và học, gắn việc thực hiện nội quy, nền nếp với việc bình xét thi đua hằng năm.

- Tổ chức hiệu quả hơn nữa công tác xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình cụ thể trong từng năm học. Chú trọng tổ chức các chuyên đề dạy học liên môn, tích hợp.

- Tổ chức hiệu quả việc sinh hoạt chuyên môn, chú trọng các chuyên đề nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn, ôn tập, ôn thi TN THPT; đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần và giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

- Bố trí hợp lý, hài hòa và khoa học việc dạy học các môn văn hóa kết hợp với các hoạt động giáo dục như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Tổ chức tốt công tác dạy thêm, học thêm; bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu một cách khoa học, hợp lý, phù hợp với tình hình nhà trường và nguyện vọng của học sinh.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc tự học của học sinh nội trú vào buổi tối.

- Tổ chức lựa chọn đội dự tuyển học sinh giỏi ngay từ đầu năm học, trong đó có bổ sung thay thế. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp, lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn tốt nhất để phụ trách các đội tuyển. Quan tâm, động viên, khích lệ giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin

a) Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả hệ thống thiết bị CNTT trong quản lý và dạy học.
- Phần đầu đạt 100% CB, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính và khai thác internet hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của website.
- Từng bước xây dựng nhà trường thông minh: Khai thác tối đa tiện ích các phần mềm quản lý nhân sự, quản trị nhà trường, sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử.

b) Giải pháp

- Tăng cường trang bị các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy, học và quản lý hoạt động dạy, học theo hướng thiết thực, hiệu quả và hiện đại.
- Quản lý hồ sơ, theo dõi tình hình học sinh thông qua các phần mềm ứng dụng.
- Khai thác triệt để hệ thống thư điện tử trong việc nhận và gửi công văn.
- Khai thác hiệu quả website nhà trường, đặc biệt trong công tác tuyên truyền về nhà trường và địa phương, tuyên truyền về các cuộc vận động, các tấm gương điển hình, giáo dục nhận thức cho GV và học sinh ...

6. Công tác thi đua khen thưởng**a) Mục tiêu**

- Xây dựng và duy trì tốt công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch và có hiệu quả tốt trong việc động viên, thúc đẩy tiến bộ.
- Phần đầu đề nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc hằng năm, được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc, Chính phủ tặng cờ thi đua. Công đoàn cơ sở đạt vững mạnh, được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen. Đoàn trường được công nhận Cơ sở Đoàn vững mạnh được Trung ương Đoàn tặng bằng khen.
- Hằng năm phần đầu có trên 90% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐCS, có từ 3 đến 5 cá nhân được các cấp khen thưởng.

b) Giải pháp

- Thường xuyên quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng.
- Xây dựng quy chế thi đua phù hợp, trong đó dần lượng hóa bằng điểm thi đua đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các lĩnh vực công tác.
- Xây dựng định mức khen thưởng phù hợp, huy động sự tham gia đóng góp tự nguyện của cá nhân, tổ chức để tạo nguồn quỹ thi đua khen thưởng hằng năm.

7. Công tác xã hội hóa giáo dục

a) Mục tiêu

Tìm được sự đồng thuận, ủng hộ của cha mẹ học sinh, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan ban ngành, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội đối với các chủ trương, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Giải pháp

- Tổ chức tốt việc phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa nhà trường và chính quyền địa phương để cha mẹ học sinh, chính quyền và nhân dân hiểu, đồng thuận, ủng hộ các chủ trương, các kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường tham gia các hoạt động do chính quyền, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huy động.

- Tăng cường công tác giao lưu với các đơn vị kết nghĩa, các đơn vị đóng chân trên địa bàn.

- Huy động sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, của các nhà hảo tâm để chăm lo tốt đời sống cho học sinh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

8. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể, công tác từ thiện, xã hội**a) Mục tiêu**

Phát huy tối đa vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc chung tay thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ công tác, giao lưu với các đơn vị kết nghĩa, với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội của địa phương nhằm quản bá hình ảnh của nhà trường, tìm sự đồng thuận, ủng hộ của các tổ chức đó.

Làm tốt công tác xã hội, từ thiện.

b) Giải pháp

- Ban hành Quy chế phối hợp giữa chính quyền và Đoàn thanh niên, giữa chính quyền và Công đoàn cơ sở.

- Nhiệt tình tham gia các hoạt động của khu phố, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ và các hoạt động do ngành, địa phương tổ chức.

- Tuyên truyền, phát động đề cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia nhiệt tình, trách nhiệm vào các hoạt động xã hội, từ thiện như giúp đỡ hộ nghèo, vệ sinh khu di tích, thực hiện các đợt quyên góp ủng hộ ...

E. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**I. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện**

Đề chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cời mở, nhanh chóng thích

nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký Hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên, điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế.

2. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB- GV- NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn.

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2020- 2022.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2022- 2025.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

4.2. Các Phó Hiệu trưởng

Theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chọn.

Chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng Kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

4.3. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các Phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

4.4. Chủ tịch Công đoàn

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

4.5. Bí thư Đoàn trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc VH, VN, TDTT. Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

4.6. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

4.7. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

4.8. Tổ trưởng công đoàn

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

4.9. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện ...

II. PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể: Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông; Điều lệ trường phổ thông; Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học; Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn; Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG LÀM CƠ SỞ ĐỂ ĐÁNH GIÁ

1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá;

- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

2. Đối với tập thể CB, GV, NV

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, duy trì sĩ số.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

F. KIẾN NGHỊ

1. Đối với tỉnh

Quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của nhà trường.

2. Đối với thành phố Điện Biên Phủ

Quan tâm tuyên truyền, quảng bá về trường với nhân dân địa phương.

3. Đối với Sở GD&ĐT

Tạo điều kiện để trường thực hiện Kế hoạch chiến lược đã đề ra, chỉ đạo, giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 của Trường THPT Phan Đình Giót. Yêu cầu cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

**PHÊ DUYỆT CỦA
SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Cù Huy Hoàn

HIỆU TRƯỞNG



Phí Văn Sóp